

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy (diện tích mỏ 21,6 ha)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2861/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng

sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017; Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, diện tích mỏ 21,6 ha;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1011/TTr-STNMT ngày 07 tháng 6 năm 2024 (kèm theo Báo cáo số 261/BC-TTĐVĐG ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa về việc tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền khai thác 08 mỏ khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá theo hình thức đấu giá trực tuyến và Biên bản hội nghị ngày 05/6/2024 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy (diện tích 21,6 ha); với các nội dung sau:

1. Tổ chức trúng đấu giá:

- Tên tổ chức trúng đấu giá: Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt;

- Địa chỉ: số nhà 06, phố Thắng, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số doanh nghiệp: 2803099430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2023.

2. Giá trúng đấu giá: $R = 5,1\%$ (Bằng chữ: Năm phẩy một phần trăm).

3. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: Trước khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Diện tích mỏ: 21,6 ha, thuộc xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt phải nộp hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản trước ngày 23 tháng 11 năm 2024; nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ theo quy định; thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại quyết định này và quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về trình tự, thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá, tổ chức đấu giá, tính chính xác của việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, trình tự tổ chức thực hiện cuộc đấu giá, tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ tham gia đấu giá, hồ sơ công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kết quả thẩm định các nội dung liên quan đến tính minh bạch trong đấu giá, sự tuân thủ quy định của pháp luật của quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá và nội dung tham mưu về công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

2. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về trình tự tổ chức thực hiện cuộc đấu giá, tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ tham gia đấu giá của các doanh nghiệp và doanh nghiệp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt và trình cấp phép theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu để Cục Thuế tỉnh thực hiện việc thông báo cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa nộp số tiền đặt trước (tiền đặt cọc) của đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định; thông báo cho Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện.

- Xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, đôn đốc, hướng dẫn, yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành lắp trạm cân, các thiết bị giám sát tại mỏ của đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi có hoạt động khai thác khoáng sản

tại mỏ; việc chấp hành, thực hiện các nghĩa vụ của đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại mục 6 Quyết định này.

4. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc thông báo nộp tiền đặt trước (tiền đặt cọc) của đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy vào ngân sách nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

5. UBND huyện Cẩm Thủy có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện bảo vệ mặt bằng, mốc giới khu vực mỏ, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện; đồng thời, thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt (đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản), có trách nhiệm:

6.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của hồ sơ tham gia đấu giá, quá trình thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy.

6.2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, nội dung quy định tại quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

6.3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cẩm Thủy và các ngành, đơn vị có liên quan trong việc hoàn thiện hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, cắm mốc giới khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

6.4. Sau khi được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

- Cắm mốc giới khu vực mỏ, khai thác khoáng sản trong phạm vi khu vực mỏ được cấp phép, theo công suất, trữ lượng được cấp phép theo quy định của pháp luật; chỉ khai thác đúng theo mốc giới đã được cắm, được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về kê khai, nộp thuế đúng, đủ sản lượng được cấp phép; kê khai giá, niêm yết, công khai giá bán vật liệu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) tại mỏ theo quy định; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư các dự án để cung cấp báo giá (giá bán tại mỏ) phục vụ việc lập dự án đầu tư theo quy định; không được từ chối, gây khó khăn trong việc cung cấp giá bán khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

- Tuyệt đối không găm hàng, tích trữ, đầu cơ, nâng giá, ép giá, bán với giá cao hơn mức giá (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) đã kê khai giá được niêm yết,

công bố gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước và nhân dân; thực hiện việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ, đúng giá bán cho người dân, doanh nghiệp.

- Trước khi thực hiện khai thác khoáng sản phải hoàn thành việc lắp trạm cân, các thiết bị giám sát tại mỏ theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc báo cáo công suất, trữ lượng khai thác với cơ quan chức năng theo quy định; hàng ngày làm việc, thực hiện kết nối, truyền thông tin và cung cấp giá bán vật liệu với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, để công bố công khai trên Website do Sở Tài chính quản lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm việc kê khai giá bán không đúng thực tế, vi phạm các quy định trong hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa, Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Cục Địa chất Việt Nam (để b/c);
 - Cục Khoáng sản Việt Nam (để b/c);
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (để đăng tải);
 - Lưu: VT, KTTC_(ĐNV).
- QĐĐG23-71

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
Tọa độ khu vực mỏ cát
tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
	X(m)	Y(m)
1	2233 184,20	552 046,70
2	2233 164,60	552 251,80
3	2233 064,40	552 461,20
4	2232 551,90	552 943,60
5	2232 376,20	552 842,00
6	2232 551,90	552 602,50
7	2232 656,60	552 530,30
8	2232 783,70	552 422,80
9	2232 870,60	552 329,10
10	2233 035,30	552 184,20